



VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE



Website: www.deming.vn Email: deming.vn@gmail.com

Mã số/ Code
BN 5135587 - 02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date : 18/04/2025
Trang/ Page : 01/04

Tên mẫu/ Name of Sample:

Dưa chuột sinh học Tiên Dương

Ký hiệu mẫu/ Sample Mark:

-

Số lượng mẫu/ Quantity:

01

Tình trạng mẫu/ Sample description:

Mẫu nguyên trái, được chứa trong bao nylon

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving:

04/04/2025

Thời gian thử nghiệm/ Testing period:

04/04/2025 - 18/04/2025

Đơn vị gửi mẫu/ Client:

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TIÊN DƯƠNG

Địa chỉ/ Address:

Thôn Tuấn Lễ (khu Đầm Rào), xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội

Kết quả thử nghiệm/ Test results:

Xem trang 02/04 - 04/04

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 2
Head of Technical Division 2

ĐẠI DIỆN VIỆN
On behalf of the Institute

LÊ TRỌNG NHÂN

LÊ THỊ MỘNG TRINH

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025 / Test Methods are accredited by ISO/IEC 17025.

- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.

- (c) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample and customer are written as customer's request.

- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Address: Lot 21-22, B1.6, KDC Quang Thanh 3B, Hoa Khanh Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city Tel: 0236.6562929 Fax: 0236.3617519

BM.06/QT.08/PQI*03/01/2022

Lần sửa đổi: 00



VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE



Website: www.deming.vn Email: deming.vn@gmail.com

Mã số/ Code
BN 5135587 - 02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date : 18/04/2025
Trang/ Page : 02/04

TT/ No.	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Test characteristic			Kết quả thử nghiệm/ Test result
	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	
1	Hàm lượng Asen (As) (*)	mg/kg	AOAC 986.15	Không phát hiện (< 0,05)
2	Hàm lượng Cadimi (Cd) (*)	mg/kg	TCVN 10643:2014	Không phát hiện (< 0,02)
3	Hàm lượng Chì (Pb) (*)	mg/kg	TCVN 10643:2014	Không phát hiện (< 0,05)
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg) (*)	mg/kg	TCVN 7993:2009	Không phát hiện (< 0,05)
5	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	$3,1 \times 10^3$
6	Coliform (*)	CFU/g	TCVN 6848:2007	< 10(#)
7	Escherichia coli (*)	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	< 10(#)
8	Clostridium perfringens (*)	CFU/g	TCVN 4991:2005	< 10(#)
9	Staphylococcus aureus (*)	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	< 10(#)
10	Bacillus cereus giả định (*)	CFU/g	TCVN 4992:2005	< 10(#)
11	Dư lượng thuốc BVTV gốc carbamates			Không phát hiện (< 0,005)
11.1	Carbosulfan	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
11.2	Aldicarb	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
11.3	Chlorpropham	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
11.4	Pirimicarb	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
11.5	Carbaryl	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
11.6	Carbofuran	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
11.7	Methiocarb	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
11.8	Methomyl	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
11.9	Oxamyl	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
12	Dư lượng thuốc BVTV gốc họ cúc			Không phát hiện (< 0,005)
12.1	Bifenthrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
12.2	Cypermethrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
12.3	Deltamethrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025 / Test Methods are accredited by ISO/IEC 17025.

- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.

- (c) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample and customer are written as customer's request.

- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Address: Lot 21-22, B1.6, KDC Quang Thanh 3B, Hoa Khanh Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city Tel: 0236.6562929 Fax: 0236.3617519

BM.06/QT.08/PQI*03/01/2022

Lần sửa đổi: 00



VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE



Website: www.deming.vn Email: deming.vn@gmail.com

Mã số/ Code
BN 5135587 - 02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date : 18/04/2025
Trang/ Page : 03/04

TT/ No.	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Test characteristic			Kết quả thử nghiệm/ Test result
	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	
12.4	Fenvalerate	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	Không phát hiện (< 0,005)
12.5	Permethrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
12.6	Bioresmethrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
12.7	Fenpropathrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13	Dư lượng thuốc BVTV gốc Clo hữu cơ			Không phát hiện (< 0,005)
13.1	Aldrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13.2	Dicofol	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13.3	Endosulfan	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13.4	Endrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13.5	Dieldrin	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13.6	Heptachlor	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13.7	DDT	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13.8	Chlordane	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
13.9	Chlorothalonil	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14	Dư lượng thuốc BVTV gốc lân hữu cơ			Không phát hiện (< 0,005)
14.1	Chlorpyrifos	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.2	Chlorpyrifos methyl	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.3	Diazinon	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.4	Dichlorvos	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.5	Fenitrothion	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.6	Malathion	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.7	Methamidophos	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.8	Pirimiphos methyl	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.9	Parathion methyl	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025 / Test Methods are accredited by ISO/IEC 17025.

- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.

- (c) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample and customer are written as customer's request.

- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Address: Lot 21-22, B1.6, KDC Quang Thanh 3B, Hoa Khanh Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city Tel: 0236.6562929 Fax: 0236.3617519

BM.06/QT.08/PQI*03/01/2022

Lần sửa đổi: 00



VIỆN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG DEMING
DEMING PRODUCTIVITY QUALITY INSTITUTE



Website: www.deming.vn Email: deming.vn@gmail.com

Mã số/ Code
BN 5135587 - 02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày/ Date : 18/04/2025
Trang/ Page : 04/04

TT/ No.	Chỉ tiêu thử nghiệm/ Test characteristic			Kết quả thử nghiệm/ Test result
	Tên chỉ tiêu/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Phương pháp thử/ Test method	
14.10	Parathion	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	Không phát hiện (< 0,005)
14.11	Ethion	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.12	Fenamiphos	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.13	Ethoprophos	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.14	Cadusafos	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.15	Azinphos methyl	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.16	Dimethoate	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.17	Fenthion	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.18	Glyphosate	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.19	Phenthoate	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.20	Phorate	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.21	Phosalone	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.22	Phosmet	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
14.23	Terbufos	mg/kg	HD.02.240/PQI-KT2	
15	Hàm lượng đường tổng số (*)	%	TCVN 4594:1988	2,50

Ghi chú: (#) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (với lượng dịch cấy là 1 ml/đĩa) nếu không có khuẩn lạc đặc trưng mọc trên đĩa khi pha loãng mẫu 10 lần.

- (*) Phương pháp thử được công nhận ISO/IEC 17025 / Test Methods are accredited by ISO/IEC 17025.

- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Tested by Subcontract.

- (c) Phương pháp thử được chỉ định / Test methods are assigned

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi/ Test results are valid for the namely submitted sample (s) only.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/Name of sample and customer are written as customer's request.

- Không được trích sao một phần Phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Deming/ This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Deming.

Address: Lot 21-22, B1.6, KDC Quang Thanh 3B, Hoa Khanh Bac ward, Lien Chieu district, Da Nang city Tel: 0236.6562929 Fax: 0236.3617519

BM.06/QT.08/PQI*03/01/2022

Lần sửa đổi: 00